

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/SSAMM/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SSAMM
- Địa chỉ: LÔ A1-2, A2, A3 KCN MINH HƯNG- HÀN QUỐC, PHƯỜNG MINH HƯNG, THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC.
- Điện thoại: 0365775792 Fax:
- Email: nguyenphuong_mt@ssammpack.com
- Mã số doanh nghiệp (MST): 3801171926
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:
Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **Khay nhựa màu đen**
- Thành phần chính: Nhựa polyetylen và polypropylen
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 05 năm
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 480 cái/thùng; 650 cái/thùng;
750 cái/thùng; 1.260 cái/thùng
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
Force Tech Co., Ltd
136-45, Manjangsan-Ro, Paju-Si, Gyeonggi, Korea

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Công ty kinh doanh sản phẩm *Khay nhựa màu đen* đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
 - QCVN 12-1:2011/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - 21 CFR 178.3297** - Quy định của FDA (US) - Các chất màu dùng cho polymer
- Yêu cầu kỹ thuật: xem Phụ lục đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Minh Hưng, ngày 22. Tháng 07 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Signature
LEE EUNA

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM - Số: 01 / SSAMM/2024

PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Mô tả sản phẩm: Khay nhựa màu đen (Hình đại diện)



2. Yêu cầu về an toàn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
2.1	Hàm lượng cần khô chiết được từ mẫu, • Trong nước cất, 60°C, 30 phút • Trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút • Trong etanol 20%, 60°C, 30 phút • Trong n-heptan, 25°C, 60 phút	µg/mL	10
2.2	Khả năng thôi màu từ mẫu trong các chất chiết nêu tại mục 2.1	-	Không thôi màu
2.3	Hàm lượng KMnO_4 tiêu thụ trong nước cất chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút	µg/mL	10
2.4	Hàm lượng kim loại nặng (qui ra chì) chiết được từ mẫu trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút	µg/mL	1
2.5	Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, • Chì (Pb) • Cadimi (Cd)	µg/g	100

3. Mẫu nhãn sản phẩm:

KHAY NHỰA CHỊU NHIỆT GMP

Chất liệu: PP

Nhà cung cấp: Công ty TNHH SSAMM

Xuất xứ: Hàn Quốc

Trụ sở: Lô A1-2, A2, A3 KCN Minh Hưng – Hàn Quốc,

P. Minh Hưng, Tx. Chơn Thành, Bình Phước, Việt Nam.

Văn phòng đại diện: Số 1, đường 16, khu dân cư Him Lam,

Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam.

SĐT: 0865 603 664

Website: <https://ssammpack.com/>



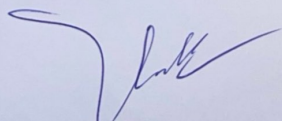
KT3-03510AHD4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/07/2024
Trang 01/03

1. Tên mẫu : KHAY NHỰA MÀU ĐEN
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
(xem hình trang 03/03)
Trên bao chứa mẫu có thông tin hồ sơ 01224/N3.24/DG/LP
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 05/07/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 08/07/2024 - 12/07/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SSAMM
Lô A1-2, A2, A3 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, Phường Minh Hưng,
Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Tiêu Trọng Minh Luân

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-03510AHD4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/07/2024
Trang 02/03

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1 Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại (mặt trong)	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	-	Polypropylene + Polyethylene
THỬ VẬT LIỆU				
7.2 Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH
7.3 Hàm lượng cadimi	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH
THỬ NGÂM THÔI NHIỄM				
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1
7.5 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH
7.6 Hàm lượng cặn khô				
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH (KTM)
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH (KTM)
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH (KTM)
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH (KTM)

Ghi chú : KPH: không phát hiện
KTM: không thôi màu (Đánh giá ngoại quan, dung dịch chiết sau khi thử thôi nhiễm trong, không bị thôi màu)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-03510AHD4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/07/2024
Trang 03/03



QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Số: 01224/N3.24/DG

Ngày: 15/07/2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH SSAMM
2. Tên mẫu theo khai báo : Khay nhựa màu đen
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 05/07/2024
5. Căn cứ giám định :
 - 5.1) QCVN 12-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - 5.2) 21 CFR 178.3297 - Quy định của FDA (US) - Các chất màu dùng cho polymer.

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

6.1) Mô tả mẫu:



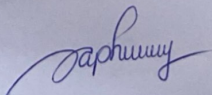
6.2) Kết quả chi tiết:

Tên chỉ tiêu	Kết quả	Yêu cầu nêu tại mục 5
Định danh nhựa	Polypropylen + Polyethylen	Thuộc nhóm nhựa nêu tại mục 5.1
Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu, $\mu\text{g/mL}$		≤ 30
- Trong nước, 60°C, 30 phút	< 5	
- Trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút	< 5	
- Trong etanol 20 %, 60°C, 30 phút	< 5	
- Trong heptan, 25°C, 60 phút	< 5	
Khả năng thôi màu từ mẫu trong các chất chiết nêu trên	Không thôi màu	Không thôi màu
Hàm lượng KMnO_4 tiêu thụ trong nước chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g/mL}$	< 1	≤ 10
Hàm lượng kim loại nặng (quì ra chì) chiết được từ mẫu trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g/mL}$	< 1	≤ 1
Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, $\mu\text{g/g}$		≤ 100
- Chì (Pb)	< 5	
- Cadimi (Cd)	< 5	

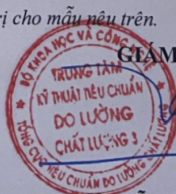
7. Kết luận: Mẫu giám định có kết quả các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu nêu tại mục 5 đối với Khay nhựa dùng để chứa các loại thực phẩm.

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.

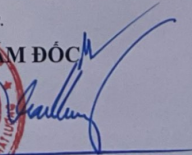
GIÁM ĐỊNH VIÊN



Trần Thị Lan Phương



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hùng

M01-QTGD 31